

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀI NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2020/HNGĐ-ST

Ngày 07-01-2020

V/v ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vinh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phan Á

Bà Ngô Thị Thúy Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Xuân Diệu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoài Nhơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Nhơn tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Chánh Thân - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 247/2019/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2019 về việc: “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 169/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 371/2019/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Phan Văn Đ, sinh năm 1962; địa chỉ: Thôn MA1, xã HT, huyện HN, tỉnh BD.

2. *Bị đơn:* Bà Trương Thị Ph, sinh năm 1972, địa chỉ: Thôn MA1, xã HT, huyện HN, tỉnh BD.

(Ông Đ có mặt, bà Ph vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn ông Phan Văn Đ trình bày: Ông và bà Ph tự nguyện kết hôn có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã CT, huyện PC, tỉnh BD ngày 25/7/1990. Sau kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc, thời gian sau thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng điểm, nên thường hay cãi vã, rồi từ tháng 6/2018 (âm lịch) bà Ph tự bỏ nhà ra đi sống riêng. Nay ông thấy vợ chồng sống không có hạnh phúc và không thể sống chung với nhau được nữa, do đó ông yêu

cầu được ly hôn. Vợ chồng có 02 con chung là anh Phan Ngọc H, sinh năm 1993 và chị Phan Thị H1, sinh năm 1998 đều đã thành niên. Tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn bà Trương Thị Ph vắng mặt tại phiên tòa. Trong quá trình tố tụng bà Ph đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Theo lời khai của anh H thì ông Đ và bà Ph là cha mẹ anh, sống không có hạnh phúc, mâu thuẫn gay gắt, không thể sống chung với nhau được nữa. Việc này anh cũng nói với bà Ph “Cha mẹ sống với nhau không hợp thì nên ly hôn, đường ai nấy đi”. Nay ông Đ cha anh yêu cầu ly hôn, anh đồng ý với yêu cầu này.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng với quy định của pháp luật và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông Đ giải quyết cho ly hôn, Về án phí sơ thẩm ông Đ phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Đây là vụ án: “Ly hôn” theo qui định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn bà Trương Thị Ph có địa chỉ cư trú tại thôn Thôn MA1, xã HT, huyện HN, tỉnh BD. Do đó Tòa án nhân dân huyện Hoài Nhơn thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo qui định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Bà Trương Thị Ph là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt.

Về nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Đ và bà Ph tự nguyện kết hôn có đăng ký tại UBND xã CT, huyện PC, tỉnh BD ngày 25/7/1990 là hôn nhân hợp pháp. Sau kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc, những năm gần đây thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do lối sống có những bất đồng, nên vợ chồng thường hay cãi vã, rồi bà Ph bỏ nhà ra đi sống riêng từ tháng 6/2018 (âm lịch). Kể từ đó vợ chồng sống xa cách nhau và không ai quan tâm gì đến ai, làm cho mâu thuẫn ngày càng gay gắt, tình trạng hôn nhân lâm vào trầm trọng, đời sống chung không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được.

Từ những tình tiết và chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông Đ, giải quyết ông Đ và bà Ph được ly hôn là có căn cứ và đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Ông Đ và bà Ph có 02 người con chung là anh Phan Ngọc H, sinh năm 1993 và chị Phan Thị H1, sinh năm 1998 đều đã thành niên.

[3] Về tài sản chung: Không có yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình: Theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, ông Phan Văn Đ phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) sung vào ngân sách nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016. Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Ông Phan Văn Đ và bà Trương Thị Ph được ly hôn.
2. Về con chung: Anh Phan Ngọc H - sinh năm 1993 và chị Phan Thị H1 - sinh năm 1998 đều đã thành niên.
3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.
4. Án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình: Ông Phan Văn Đ phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) sung vào ngân sách nhà nước. Ông Đ đã tạm ứng đủ theo biên lai thu số 0005280 ngày 13/8/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Nhơn, được tính trừ.

Ông Đ có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bà Ph có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được nhận hoặc được niêm yết tại Ủy ban nhân dân xã HT, để Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử theo trình tự phúc thẩm.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hoài Nhơn;
- THA huyện Hoài Nhơn;
- Dương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Vinh

